

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2009

THÔNG TƯ**hướng dẫn thực hiện việc giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân**

Căn cứ Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính tạm thời hướng dẫn thực hiện việc giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân như sau:

Điều 1. Đối tượng được giãn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân

1. Đối tượng được giãn nộp thuế thu nhập cá nhân quy định tại Thông tư này bao gồm:

- Cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế từ kinh doanh; thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán); thu nhập từ bản quyền; thu nhập từ nhượng quyền thương mại; thu nhập từ nhận thừa kế; thu nhập từ nhận quà tặng;

- Cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn, chuyển nhượng

vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán); thu nhập từ bản quyền; thu nhập từ nhượng quyền thương mại.

2. Các đối tượng không được giãn nộp thuế:

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng;

- Cá nhân không cư trú (kể cả trường hợp không hiện diện tại Việt Nam hoặc rời Việt Nam trước ngày 30/6/2009) có thu nhập từ kinh doanh; thu nhập từ tiền lương, tiền công; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ trúng thưởng; thu nhập từ nhận thừa kế; thu nhập từ nhận quà tặng.

Điều 2. Giãn thời hạn nộp thuế:

1. Thời gian được giãn nộp thuế: từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 31/5/2009.

2. Xác định số thuế giãn nộp:

Số thuế thu nhập cá nhân được giãn thời hạn nộp thuế được xác định như sau:

2.1. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú: là số thuế thu nhập cá nhân đơn vị chi trả thu nhập phải khấu trừ hàng tháng hoặc số thuế thu nhập cá nhân do cá nhân trực tiếp kê khai hàng tháng (đối với các cá nhân phải trực tiếp khai thuế).

2.2. Đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán), từ bản quyền, nhượng quyền thương mại: là số thuế thu nhập cá nhân phải kê khai hoặc đơn vị chi trả thu nhập khấu trừ theo từng lần phát sinh thu nhập.

2.3. Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, nhận quà tặng của cá nhân cư trú: là số thuế thu nhập cá nhân phải kê khai theo từng lần phát sinh thu nhập.

2.4. Đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú:

a) Đối với trường hợp tạm nộp thuế thu nhập cá nhân theo quý:

- Trường hợp cá nhân kinh doanh thực hiện đúng chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ, hạch toán được doanh thu, chi phí, nộp thuế theo kê khai thì số thuế thu nhập cá nhân được giãn nộp là số thuế quý tạm tính theo kê khai.

- Trường hợp cá nhân kinh doanh chỉ hạch toán được doanh thu kinh doanh, không hạch toán được chi phí số thuế thu nhập cá nhân được giãn nộp là số thuế

quý tạm nộp tính theo doanh thu kê khai và tỷ lệ thu nhập chịu thuế.

- Trường hợp cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán ổn định thì số thuế được giãn nộp là số thuế khoán phải nộp trong quý đã được cơ quan thuế thông báo.

b) Đối với cá nhân cho thuê nhà, cho thuê tài sản thu tiền một lần cho nhiều tháng, số thuế thu nhập cá nhân được giãn nộp là số thuế tương ứng với tháng được giãn nộp.

c) Đối với cá nhân kinh doanh lưu động, cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán ổn định có nhu cầu xuất hóa đơn lẻ thì số thuế thu nhập cá nhân được giãn nộp được xác định bằng số thuế tạm nộp tính trên doanh thu cho từng chuyến hàng hoặc doanh thu ghi trên hóa đơn lẻ.

d) Đối với cá nhân nhận đại lý bán hàng hóa hưởng hoa hồng (bảo hiểm, xổ số...): số thuế thu nhập cá nhân được giãn nộp là số thuế đơn vị chi trả hoa hồng tạm khấu trừ hàng tháng.

Đối với các trường hợp không được giãn nộp thuế, tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập và cá nhân có thu nhập vẫn thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày

08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

3. Trình tự, thủ tục giãn nộp thuế:

3.1. Đối với các khoản thu nhập phải khấu trừ thuế: tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập phải khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho các đối tượng được giãn nộp thuế, khi trả thu nhập vẫn tính số thuế phải khấu trừ và thông báo cho cá nhân nhận thu nhập biết số thuế khấu trừ được tạm giãn nộp; hàng tháng vẫn phải lập tờ khai số thuế đã khấu trừ theo quy định hiện hành và nộp tờ khai cho cơ quan thuế để cơ quan thuế nắm được số thuế phát sinh nhưng được giãn nộp thuế.

3.2. Đối với các khoản thu nhập cá nhân nộp thuế phải trực tiếp kê khai với cơ quan thuế:

Cá nhân thuộc đối tượng được giãn nộp thuế có các khoản thu nhập theo quy định phải khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế vẫn phải lập và nộp tờ khai thuế theo quy định hiện hành.

3.3. Số thuế được giãn nộp, cá nhân có thu nhập được giữ lại trong thời gian được giãn.

Đến tháng 5 năm 2009, Chính phủ sẽ trình Quốc hội quyết định việc xử lý số

thuế được giãn nộp này, khi đó sẽ thực hiện theo quyết định của Quốc hội.

4. Xử lý vi phạm:

Trong thời gian được giãn nộp thuế, tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, cá nhân có các khoản thu nhập thuộc đối tượng được giãn nộp thuế không bị coi là vi phạm chậm nộp thuế và không bị xử phạt hành chính về hành vi chậm nộp tiền thuế đối với số thuế được giãn nộp.

Các hành vi vi phạm khác về khấu trừ thuế, khai thuế vẫn bị xử phạt hành chính theo các quy định của Luật quản lý thuế.

Hết thời hạn giãn nộp thuế, tổ chức, cá nhân được giãn nộp thuế phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và áp dụng cho các khoản thu nhập phát sinh từ ngày 01/01/2009. Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc đề nghị có ý kiến về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn